

## ĐỊNH HÌNH TRANG PHỤC SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG CỦA DÂN TỘC CHỨT Ở TỈNH QUẢNG BÌNH: CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ CÁCH TIẾP CẬN<sup>1</sup>

TS. Bùi Thị Bích Lan

Viện Dân tộc học

Email: buibichlan@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong quá khứ, người Chứt ở nước ta đã có trang phục truyền thống bằng vỏ cây. Trong vài ba thập kỷ qua, trang phục của họ là một quá trình học hỏi, giao thoa với các tộc người cận cư và càng gần đây, trang phục phổ thông đã trở nên phổ biến ở tất cả các nhóm địa phương. Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, ý thức khẳng định bản sắc văn hóa tộc người cũng như nhu cầu, nguyện vọng có được một bộ trang phục bằng vải dệt mang sắc thái, đặc trưng riêng ở dân tộc này ngày càng thể hiện rõ; từ đó, đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu thực trạng, nhu cầu và định hình trang phục của những dân tộc chưa có trang phục may dệt đặc trưng nói chung, của dân tộc Chứt nói riêng. Bài viết này bàn về tính cấp thiết, cơ sở khoa học cũng như cách tiếp cận khi triển khai nhiệm vụ nêu trên, với mong muốn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ đề nghiên cứu.

**Từ khóa:** Định hình, trang phục, dân tộc Chứt, tỉnh Quảng Bình.

**Abstract:** In the past, the Chut people in our country had traditional costumes made from tree bark. In the past few decades, their costumes have been a process of learning and interacting with neighboring ethnic groups, and more recently, the common costume has become popular in all local groups. Along with the development of socio-economic life, the awareness of affirming ethnic cultural identity as well as the need and desire to have a set of woven costumes with unique nuances and characteristics of this ethnic group are increasingly evident; from there, the task of researching the current situation, needs and shaping of costumes of ethnic groups that do not have typical woven costumes in general, and of the Chut people in particular, is set. This article discusses the urgency, scientific basis as well as the approach when implementing the above task, with the desire to contribute to clarifying the theoretical and practical issues of the research topic.

**Keywords:** Shaping, costume, Chut ethnic group, Quang Binh province.

Ngày nhận bài: 23/10/2024; ngày gửi phản biện: 30/10/2024; ngày duyệt đăng: 29/11/2024.

<sup>1</sup> Bài viết này là kết quả của Đề tài khoa học cấp Sở (2024): “Nghiên cứu thực trạng, nhu cầu và định hình trang phục dân tộc Chứt ở tỉnh Quảng Bình”, do TS. Bùi Thị Bích Lan làm Chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì.

## Mở đầu

Dân tộc Chứt ở nước ta có dân số 7.513 người (3.793 nam, 3.720 nữ), gồm 05 nhóm địa phương: Mày, Rục, A Rem, Mã Liềng và Sách. Họ cư trú tập trung ở tỉnh Quảng Bình với 6.572 người, phân bố chủ yếu trên địa bàn các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa và Bố Trạch; trong đó, khu vực nông thôn có 6.350 người và thành thị là 222 người. Ngoài ra, dân tộc này còn có mặt ở một số địa phương khác trên cả nước như tỉnh Đắk Lắk: 540 người, tỉnh Hà Tĩnh: 206 người, tỉnh Lâm Đồng: 82 người,... (Tổng cục Thống kê, 2020).

Ở nước ta, do tác động của yếu tố lịch sử và di dân, đã và đang diễn ra mạnh mẽ quá trình xen cư, cộng cư giữa các dân tộc thiểu số. Cùng với đó, tồn tại trong lịch sử tình trạng một số dân tộc, nhóm địa phương cư trú biệt lập ở những vùng núi non hiểm trở. Các yếu tố nói trên đã dẫn đến sự mai một, mất mát bản sắc văn hóa truyền thống, trong đó có trang phục của một số dân tộc rất ít người, mà điển hình là dân tộc Chứt. Hiện nay, bên cạnh trang phục phổ thông, qua quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa mạnh mẽ, các nhóm địa phương của tộc người này đang có sự vay mượn trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số cận cư có dân số đông hơn, thông qua quá trình giao lưu, trao đổi hàng hóa.

Bản sắc văn hóa hay đặc điểm văn hóa được coi là một trong ba tiêu chí phản ánh đặc trưng tộc người, cũng là một trong các tiêu chí để xác định thành phần tộc người ở nước ta. Trong các thành tố phản ánh đặc trưng văn hóa, trang phục có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng. Khi đi tìm các đặc điểm và bản sắc văn hóa để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, các nhà dân tộc học, văn hóa học luôn chú ý thành tố trang phục, vì đó là bản sắc, linh hồn, cốt cách của mỗi dân tộc được gìn giữ qua nhiều thế hệ. Ngoài nhu cầu bảo vệ cơ thể và làm đẹp thì trang phục dân tộc thông qua kiểu dáng, chất liệu và hoa văn, còn mang chức năng phản ánh văn hóa và tư duy thẩm mỹ của một tộc người.

Trong bối cảnh hiện tại, việc định hình trang phục đặc trưng bằng vải dệt ở những dân tộc vốn chỉ có trang phục truyền thống bằng vỏ cây, như trường hợp dân tộc Chứt, là một nhu cầu cấp thiết từ phía người dân, cần được các nhà quản lý, nhà khoa học đáp ứng, phối hợp và hỗ trợ. Tuy nhiên, đã và đang tồn tại trong giới khoa học, giới quản lý hai quan điểm về khả năng nghiên cứu, định hình trang phục đặc trưng bằng vải dệt của một tộc người. *Quan điểm thứ nhất cho rằng*, trang phục của một dân tộc phải do chính người dân sáng tạo ra. Nếu một dân tộc chỉ có bộ trang phục truyền thống bằng vỏ cây thì không thể nghiên cứu để tái tạo, định hình trang phục đặc trưng bằng vải dệt và trong bối cảnh mới, nếu bộ trang phục vỏ cây đã mất đi, hoặc không còn phù hợp với cuộc sống hiện đại thì dân tộc đó phải chấp nhận là không có trang phục riêng. *Theo quan điểm thứ hai*, dựa trên những cơ sở khoa học khách quan, có sự nghiên cứu thấu đáo của nhà khoa học, kết hợp chặt chẽ với việc tham chiếu ý kiến, tìm sự đồng thuận của người dân và hỗ trợ của Nhà nước/nhà quản lý thì trong nhiều trường hợp, có thể tiến hành nghiên cứu, định hình trang phục bằng vải dệt mang bản sắc của một tộc người. Ủng hộ quan điểm thứ hai, qua bài viết này tác giả mong muốn góp phần làm

rõ sự cần thiết phải tiến hành nghiên cứu, định hình trang phục đặc trưng bằng vải dệt của người Chứt tỉnh Quảng Bình, đồng thời phân tích, luận giải về cơ sở khoa học cũng như cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu.

### 1. Nhận diện trang phục của dân tộc Chứt: truyền thống và đương đại

Là dân tộc có dân số ít (dưới 10.000 người), nhưng do tiềm ẩn nhiều vấn đề khoa học và thực tiễn về văn hóa - xã hội nên dân tộc Chứt nhận được sự quan tâm nghiên cứu của các học giả từ khá sớm. Thời kỳ chiến tranh Đông Dương, các nhà dân tộc học Pháp, Mỹ, Úc..., đã có những chuyên khảo về nghề dệt và trang phục của các dân tộc tại chỗ. Song ở Việt Nam, họ chủ yếu tập trung nghiên cứu về văn hóa và trang phục của các tộc người ở khu vực Tây Nguyên mà chưa quan tâm nhiều đến địa bàn miền núi Trường Sơn (dẫn theo Trần Tấn Vịnh, 2010). Ở trong nước, cho đến nay, những nghiên cứu về dân tộc Chứt khá nhiều về số lượng và phong phú về nội dung; tuy nhiên trong khi nghiên cứu người Chứt nói chung, về văn hóa và ngôn ngữ nói riêng đã tương đối nhiều và cập nhật thì nghiên cứu về trang phục của tộc người này còn khá khiêm tốn. Nếu có thì chỉ là vài dòng sơ lược như là hợp phần bắt buộc của một chuyên khảo tộc người hay chuyên khảo văn hóa nói chung, như các công trình: *Người Chứt ở Việt Nam* của Nguyễn Văn Mạnh (1996), *Người Rục ở Việt Nam* của Võ Xuân Trang (1998), *Bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể của tộc người Chứt (nhóm Mã Liềng) ở bản Rào Tre, xã Hương Liên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh* của Nguyễn Thị Linh (2009), *Trang phục các tộc người thiểu số nhóm ngôn ngữ Việt - Mường và Tày Thái, Ka đai* của Đỗ Thị Hòa (2012), *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam* của Hoàng Nam (2013), *Nhận diện di sản văn hóa dân tộc Chứt ở Quảng Bình* của Nguyễn Thị Ngân (2017),... Trong bộ sưu tập trang phục của các dân tộc ở nước ta tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, chỉ có 53/54 dân tộc có trang phục truyền thống được sưu tầm phục vụ trưng bày và bảo quản (từ năm 1997 đến nay). Duy nhất 01 dân tộc không có trang phục truyền thống được trưng bày tại đây, đó là dân tộc Chứt (Thống kê của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, 8/2024).

Từ những ghi chép ít ỏi về trang phục dân tộc Chứt trong một số nghiên cứu vừa trình bày nêu trên, chúng ta chỉ có thể hình dung được những nhận biết ban đầu của giới khoa học về trang phục của họ như sau:

Không biết thời xa xưa, nghề dệt có từng tồn tại ở dân tộc Chứt hay không nhưng những gì còn thấy được cho biết, trong truyền thống, họ mặc áo, khố, váy được chế tác bằng vỏ cây hoặc lá rừng sẵn có trong vùng. Cách chế biến nguyên liệu và kỹ thuật chế tác trang phục thô sơ, đơn giản, chỉ là đập giập vỏ cây, ngâm nước, phơi khô, đan một cách thô phác bằng dây rừng thành áo, khố, váy, với lối trang phục mở, mặc theo kiểu choàng quần hoặc chui đầu kiểu *poncho*<sup>2</sup>. Trong mấy chục năm qua, trang phục của người Chứt là sự học hỏi, tiếp biến, giao thoa, vay mượn từ bên ngoài và khác nhau giữa các nhóm địa phương, như với nhóm

<sup>2</sup> Poncho là một kiểu áo có phần tay áo may khá rộng hoặc không tay.

Việt - Mường (thông qua trang phục nhóm Nguồn), nhóm Môn - Khơ-me (thông qua trang phục của nhóm Khùa, Ma Coong thuộc dân tộc Bru-Vân Kiều), nhóm Tày - Thái (thông qua trang phục dân tộc Lào),... Gần đây, như là hệ quả của hội nhập, hòa nhập và của hàng viện trợ, trang phục phổ thông ngày càng “thắng thế” trong lớp thanh thiếu niên và trung niên ở tất cả các nhóm địa phương của dân tộc Chứt, nhất là ở nhóm Sách, Rục. Về trang sức, người Chứt cũng ưa mang đồ trang sức, cơ bản giống các cư dân miền núi Trường Sơn - Tây Nguyên mà đại diện là nhóm Khùa, Ma Coong của dân tộc Bru-Vân Kiều cận cư, bao gồm vòng cổ, vòng tay, vòng tai, khuyên tai,... Như vậy, cho đến nay, mặc dù chưa có nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống và toàn diện về trang phục của dân tộc Chứt ở Việt Nam cũng như ở tỉnh Quảng Bình nhưng với những nghiên cứu đã có, giới khoa học có thể cơ bản hình dung diện mạo trang phục truyền thống cũng như hiện nay của tộc người này.

Gần đây nhất, thông qua chuyến khảo sát thực địa (tháng 10/2024) tại 03 huyện (Bố Trạch, Minh Hóa, Tuyên Hóa) của tỉnh Quảng Bình, nhóm nghiên cứu đã có điều kiện cập nhật hơn về thực trạng sử dụng trang phục trong sinh hoạt đời thường ở cả 05 nhóm địa phương. Theo đó, ở các nhóm Arem, Mày và Mã Liềng, nữ giới vẫn đang có sự tiếp thu chiếc váy ống của các dân tộc cận cư như người Lào (với các khối hoa văn xếp theo chiều dọc váy), người Khùa, Ma Coong (với các đường hoa văn chỉ ngang). Váy được may bằng vải sợi bông, vải thổ cẩm hoặc vải dệt công nghiệp. Khi mặc, mép váy xếp ở phía trước, một phần cạp váy được giắt vào bên trong, có sử dụng thêm dây buộc bằng vải hoặc thắt lưng để cố định phần cạp váy. Thay vì mặc chiếc áo may theo kiểu tứ thân như trước đây, nay nữ giới đã chuyển sang áo sơ mi hoặc áo phông như người Kinh. Phụ nữ Mày thường đội thêm một chiếc khăn bằng vải dệt công nghiệp, kẻ ca rô với các màu xanh, đỏ, tím,... Nam giới của 03 nhóm này đã hoàn toàn sử dụng trang phục phổ thông với quần âu, áo phông, áo sơ mi. Thị trường cung cấp các loại trang phục trên chủ yếu tại các chợ xã, chợ biên giới Việt Nam - Lào hoặc từ các tư thương người Kinh, người Bru-Vân Kiều mang đến tận bản. Còn với nhóm Sách và Rục, cả nam và nữ đã hoàn toàn sử dụng trang phục phổ thông hoặc quần áo bộ đội, do họ tự mua hoặc được cấp phát từ hàng viện trợ của Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức từ thiện. Thậm chí, khảo sát một số bản người Rục trên địa bàn huyện Minh Hóa cho thấy, gần như toàn bộ quần áo mà đồng bào sử dụng trong nhiều năm trở lại đây đều là hàng được cấp phát, viện trợ, từ thiện; rất ít trường hợp phải tự mua sắm.

## **2. Tiếng nói từ chủ thể văn hóa, nhà quản lý và nhà khoa học**

Hiện nay, trong các hội diễn, giao lưu văn hóa, văn nghệ được tổ chức trên toàn quốc hay tại địa phương, do không có trang phục riêng, các nhóm người Chứt thường phải đi thuê trang phục ở các cửa hàng cho thuê trang phục biểu diễn, với sự đa dạng về kiểu dáng, mẫu mã, lúc thì chọn bộ truyền thống của người Thái, của người Hmông, người Lào, có lúc lại là bộ áo dài truyền thống của người Việt,... Thậm chí, có những sự kiện, vì không có trang phục đặc trưng nên đồng bào đã không có cơ hội giao lưu, thể hiện bản sắc văn hóa của mình như

các dân tộc anh em khác. Lấy ví dụ, Ngày hội văn hóa các dân tộc có dân số dưới 10.000 người được tổ chức tại tỉnh Lai Châu vào tháng 11/2023 vừa qua có sự tham dự của các tỉnh và đại diện đồng bào 14 dân tộc có dân số dưới 10.000 người, trong đó có tỉnh Quảng Bình với đại diện đồng bào dân tộc Chứt. Song, ở tiết mục các dân tộc trình diễn, giới thiệu trang phục truyền thống, đoàn của tỉnh Quảng Bình đã không được tham gia tiết mục này như các địa phương khác vì đồng bào Chứt không có trang phục dân tộc. Theo chia sẻ của ông Mai Xuân Thành (Phó Giám đốc, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình) thì thực trạng này đã và đang đặt ra không ít những băn khoăn, trở ngại cho chính quyền địa phương trong nhiều năm qua, nhất là các cán bộ làm công tác văn hóa. Với trường hợp tỉnh Hà Tĩnh, ông Thái Văn Sinh (Phó Trưởng ban, Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh) cho biết, cách đây mấy năm, một số cán bộ làm công tác văn hóa ở huyện Hương Khê đã tự tìm kiếm, mua về một mẫu trang phục (được bày bán ở các chợ khu vực biên giới Việt Nam - Lào) cho nhóm Mã Liềng cư trú trên địa bàn huyện sử dụng trong các sinh hoạt cộng đồng (áo sơ mi trắng in họa tiết, chân váy thổ cẩm với màu sắc rực rỡ). Sau đó, địa phương đã dành nguồn kinh phí nhất định để mua sắm, cấp phát bộ trang phục này cho người dân theo nhu cầu. Theo ông, bộ trang phục do nhóm cán bộ lựa chọn đã được người dân chấp nhận và sử dụng trong các sinh hoạt cộng đồng, song hoàn toàn không mang tính bản sắc. Ông cũng đưa ra đề xuất cần sớm định hình trang phục đặc trưng bằng vải dệt của dân tộc này, dựa trên quá trình nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng và đặc trưng văn hóa của tộc người.

Trong phát triển du lịch vùng di sản Phong Nha - Kẻ Bàng, giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có thành tố trang phục dân tộc của các cộng đồng dân cư là một nguồn tài nguyên du lịch nhân văn quý giá. Để xây dựng các tour du lịch có sự kết hợp giữa du lịch hang động với hệ sinh thái nhân văn của cộng đồng cư dân thì đòi hỏi phải có sự kết hợp giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên của vùng di sản. Tuy nhiên, việc bảo vệ đa dạng cảnh quan môi trường cho vùng di sản này trong những năm qua, trong đó có khu vực sản xuất và sinh tồn của cư dân vùng đệm như của người Chứt, đã bị thu hẹp dần. Cũng vì thế, các giá trị văn hóa tộc người, trong đó có trang phục truyền thống, đang ngày càng “vỡ vụn”, “đứt gãy”. Do đó, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số vùng Phong Nha - Kẻ Bàng hiện nay đang nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách, các nhà tài trợ, nhất là các tổ chức hỗ trợ phát triển vùng di sản. Ông Đinh Tiến Dũng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa cho biết, địa phương đang xây dựng chiến lược khai thác tiềm năng du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với vùng di sản. Vì thế, việc đồng bào Chứt có trang phục đặc trưng, mang bản sắc tộc người sẽ góp phần làm phong phú hơn nguồn tài nguyên nhân văn, tăng sức hút điểm đến trong các tuyến du lịch của địa phương (Ý kiến trong buổi tọa đàm tại Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa vào tháng 10/2024).

Từ phía người dân, kết quả điều tra xã hội học của đề tài thực hiện năm 2024 cho biết, có tới 97,7% số người Chứt được hỏi (bao gồm đại diện của 05 nhóm địa phương) mong

muốn có một bộ trang phục bằng vải dệt mang bản sắc văn hóa tộc người mình. Những tâm tư này còn được chính quyền địa phương và đồng bào Chứt thể hiện rõ qua các kiến nghị, các đề xuất của họ với các cơ quan cấp trên tại các hội nghị, diễn đàn trao đổi về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của người Chứt trong bối cảnh mới. Theo chia sẻ của bà Cao Thị Vân (nhóm Mã Liềng) - trưởng thôn Bản Cáo (xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa): “*Người Chứt chúng tôi không có trang phục riêng, nên mỗi lần đi biểu diễn, giao lưu với các dân tộc khác thì thường cảm thấy mặc cảm, tự ti. Nhiều khi lúng túng lắm, vì không biết chọn trang phục gì cho phù hợp. Tôi làm trưởng bản từ năm 2002 đến nay và qua nhiều dịp được đi dự hội nghị ở Trung ương và địa phương, tôi đã đại diện cho bà con kiến nghị lên cấp trên về vấn đề này. Nếu sắp tới, Nhà nước hỗ trợ người Chứt có bộ trang phục riêng thì nhất định tôi sẽ giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để bà con nhận biết, trân trọng và giữ gìn*”<sup>3</sup>. Như vậy, các kết quả khảo sát, thăm dò ý kiến cho thấy, đa phần chủ thể người Chứt thể hiện rõ mong muốn, nhu cầu có được một bộ trang phục bằng vải dệt đặc trưng của tộc người mình như các tộc người khác, để qua đó có cơ hội giới thiệu, khẳng định bản sắc văn hóa của dân tộc mình trong cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam. Đây là một nguyện vọng chính đáng, bởi Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ đều khẳng định quyền bình đẳng của các dân tộc, trong đó có bình đẳng về văn hóa - một sự khẳng định quan trọng, rõ ràng của thể chế chính trị trong việc công nhận quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong một quốc gia thống nhất.

Về quan điểm khoa học, vai trò của cộng đồng với tư cách là chủ thể văn hóa ngày càng được quan tâm và đề cao trong công cuộc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa. Trong đó, tác giả Lương Hồng Quang trong một nghiên cứu (2018) đã đặt ra câu hỏi: trong quan điểm bảo tồn và phát triển, việc thay đổi, thêm mới, sáng tạo, làm dày thêm di sản văn hóa được nhấn mạnh, song việc sáng tạo này có nhất thiết phải xuất phát từ cộng đồng, từ chủ thể của di sản mới được coi là tôn trọng tính cộng đồng của di sản hay không? Theo tác giả, có 02 trường hợp xảy ra, gồm: (1) *Sáng tạo do cộng đồng, chủ thể di sản tạo ra* và (2) *Sáng tạo được cộng đồng, chủ thể di sản chấp nhận*. Điều quan trọng là những thay đổi, sáng tạo đó có được cộng đồng, chủ thể di sản tham dự và chấp nhận hay không, chứ không phải là cộng đồng, chủ thể phải đích thân sáng tạo ra. Liên quan trực tiếp tới vấn đề trang phục của người Chứt, trong một bài viết mới đây, nhà nghiên cứu Lâm Bá Nam nhấn mạnh đến việc tiếp nhận, giao thoa và vai trò của chủ thể khi triển khai việc định hình trang phục truyền thống của dân tộc Chứt ở Việt Nam (Lâm Bá Nam, 2023). Trong đó, tác giả khẳng định, người Chứt từng sáng tạo ra trang phục, biết khai thác các nguồn nguyên liệu sẵn có trong môi trường sống trên dãy

<sup>3</sup> Việc kiến nghị, đề xuất cho người Chứt có một bộ trang phục riêng là ý kiến chung của nhiều cán bộ địa phương như ông Đinh Chai (người Arem) - Phó Chủ tịch xã Tân Trạch (huyện Bố Trạch), ông Cao Xuân Khả (người Mày) - Phó Chủ tịch xã Dân Hóa (huyện Minh Hóa), ông Trần Xuân Tư (người Sách) - Trưởng bản Ôn (xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa), ông Đinh Xuân Phúc (người Rục) - Trưởng ban công tác Mặt trận bản Mò O O O (xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa), ông Hồ Vách (người Mày) - Trưởng bản Ba Looc (xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa), ông Cao Văn Nam (người Mã Liềng) - Bí thư Chi bộ bản Kề (xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa),... (Kết quả phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm của đề tài).

Trường Sơn. Trong bối cảnh hiện nay, trang phục mà họ đang sử dụng không có sắc thái, đặc trưng riêng của tộc người mà là kết quả của quá trình giao thoa, tiếp nhận văn hóa của nhiều tộc người thuộc các nhóm ngôn ngữ khác nhau, bởi vậy trong một chừng mực nào đó là sự pha trộn với rất nhiều biểu hiện khác nhau do điều kiện lịch sử và quá trình tộc người quy định. Từ thực trạng đó, tác giả đã đề xuất việc nghiên cứu nhu cầu và bản sắc của chủ thể văn hóa để làm cơ sở cho quá trình định hình trang phục đặc trưng ở tộc người này. Trong đó, cần tiến hành khảo sát các nhóm địa phương của người Chứt, từ câu chuyện và hành trang của họ với tư cách là người trong cuộc và là chủ nhân sáng tạo văn hóa, nhằm tìm ra tiếng nói chung của đồng bào về một thành tố văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống tộc người, vì một cộng đồng các tộc người cùng phát triển.

Như vậy, dựa trên quan điểm của một số nhà khoa học, chính quyền địa phương và nhất là thể theo nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của chủ thể văn hóa, việc nghiên cứu thực trạng, nhu cầu và định hình trang phục sinh hoạt cộng đồng của dân tộc Chứt trong bối cảnh hiện tại là cần thiết và khả thi; qua đó, góp phần thực hiện chủ trương, định hướng của Nhà nước về quyền bình đẳng văn hóa giữa các dân tộc, về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc nói chung, về “*Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người*”<sup>4</sup> nói riêng và nhất là góp phần nâng cao ý thức tự giác tộc người, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc của người Chứt - một dân tộc đang được xem là “yếu thế” trong cộng đồng quốc gia - dân tộc Việt Nam. Với địa phương, việc triển khai nhiệm vụ này còn có ý nghĩa thiết thực trong thực hiện Kế hoạch số 941/KH-SDL ngày 4/10/2022 của Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình về “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*” (Dự án số 6), giai đoạn 2022 - 2025, với mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển du lịch bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội các xã miền núi, biên giới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

### **3. Cơ sở khoa học của việc định hình trang phục sinh hoạt cộng đồng**

#### **3.1. Cơ sở ngôn ngữ và quá trình tộc người**

Người Chứt thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường (gồm các dân tộc Việt, Mường, Thổ, Chứt) nên trang phục truyền thống cần khôi phục có thể gắn với trang phục truyền thống của các tộc người nói ngôn ngữ Việt - Mường, cụ thể là trang phục của dân tộc Việt và dân tộc Mường. Trang phục hiện nay của hai dân tộc này đã là trang phục đóng (áo, quần dệt từ khung cửi và may đóng). Tuy nhiên, trang phục cổ xưa của các dân tộc nói ngôn ngữ Việt - Mường còn có thể thấy thấp thoáng qua một số mô típ người già gạo, người đánh trống trên trống đồng

<sup>4</sup> Nhiệm vụ thuộc Dự án 6 “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*”, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Đông Sơn, hay qua một số nét trong trang phục truyền thống của người Việt ở đồng bằng khu IV cũ và người Mường. Có thể tham khảo và thấy sự phát triển của trang phục trống đồng qua trang phục truyền thống của các dân tộc nói nhóm ngôn ngữ có quan hệ họ hàng với nhóm ngôn ngữ Việt - Mường là nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, phân nhóm Catuic ở bắc Trường Sơn như Bru-Vân Kiều (Khùa, Trì, Ma Coong), xa nữa có thể là Tà-ôi, Cơ-tu. Vì thế, cơ sở ngôn ngữ để nghiên cứu xây dựng thiết kế bộ trang phục truyền thống của người Chứt là dựa vào hai nhóm ngôn ngữ, gồm: 1. *Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường* với các phản ánh/tàn dư là trang phục trống đồng Đông Sơn, trang phục Việt cổ khu IV cũ và trang phục Mường cổ; và 2. *Nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me*, tiểu nhóm Catuic với phản ánh tàn dư là trang phục của dân tộc Tà-ôi, Cơ-tu và các nhóm địa phương của dân tộc Bru-Vân Kiều (Khùa, Trì, Ma Coong).

### **3.2. Cơ sở văn hóa**

Trang phục là một thành tố của văn hóa và là thành tố tích hợp nhiều thành tố văn hóa khác của mỗi tộc người, thể hiện ở các khía cạnh như kiểu dáng, loại hình và hoa văn trên trang phục. Các khía cạnh này lại phụ thuộc vào bản sắc văn hóa riêng biệt của mỗi tộc người ở mỗi cảnh quan môi trường cư trú khác nhau. Bản sắc văn hóa ở đây có cả ở văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể, được hình tượng hóa qua kiểu dáng và mô típ hoa văn trên trang phục. Theo đó, khi tiến hành nghiên cứu này, chúng ta cần chú ý đến các giá trị mang tính thẩm mỹ, biểu tượng trong môi trường tự nhiên, trong nghệ thuật tạo hình, trong hệ thống nghi lễ, kho tàng văn học, nghệ thuật dân gian, trong đời sống sinh hoạt thường ngày..., của chủ thể văn hóa.

Văn hóa nguyên thủy của tộc người Chứt có những nét tương đồng với văn hóa Việt cổ và văn hóa Mường cổ. Tuy nhiên, do biến động của lịch sử tộc người, văn hóa Việt cổ và Mường cổ cơ tầng đã mai một gần hết để nhường chỗ cho sự tồn tại của văn hóa biểu tầng chịu ảnh hưởng của các xã hội bên ngoài và điều kiện sống mà văn hóa cơ tầng đã chìm sâu dưới đáy của tiềm thức xa xưa, khó phục dựng lại. Vì thế, có thể tìm thấy phần nào văn hóa biểu tầng nói chung và trang phục biểu tầng nói riêng của người Chứt qua văn hóa biểu tầng và trang phục gần gũi nhất và có quan hệ thân thuộc nhất từ các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, mà trực tiếp hơn cả là các dân tộc nói tiểu nhóm ngôn ngữ Catuic, gồm Bru-Vân Kiều, Tà-ôi và Cơ-tu. Sự kết hợp nghiên cứu văn hóa Việt - Mường cổ và văn hóa Môn - Khơ-me cổ, trực tiếp là Catuic cổ sẽ đưa ra những gợi ý tốt nhất và phù hợp nhất cho việc định hình trang phục ở tộc người Chứt.

### **3.3. Cơ sở điều kiện tự nhiên và môi trường cư trú**

Điều kiện và môi trường sống có ý nghĩa là cơ sở đưa ra gợi ý về công cụ tạo trang phục và nguyên vật liệu làm trang phục của các tộc người nói chung và của dân tộc Chứt nói riêng. Nó quy định vải trang phục sẽ được tạo ra trên loại khung dệt gì, chất liệu trang phục là sợi bông hay sợi lanh và quy trình tạo các nguyên vật liệu làm trang phục thế nào. Tuy nhiên, hiện nay do tác động của cơ chế kinh tế thị trường, ở hầu hết các tộc người, việc trồng bông,

trông lạnh, xe sợi nhuộm màu cho sợi dệt truyền thống đã mất đi, thay vào đó là việc sử dụng sợi công nghiệp bày bán tràn lan trên thị trường với giá thành hợp lý. Vì thế, thay vào việc tìm tòi nghiên cứu nguyên vật liệu, quy trình và công cụ dệt trang phục, chỉ cần đề xuất sử dụng vải công nghiệp có sẵn trên thị trường và hướng dẫn người dân chế tác trang phục với kỹ thuật đơn giản (cắt, ghép, đắp, khâu,...) theo những kiểu dáng và mô típ hoa văn, họa tiết mà người dân đề xuất, đồng thuận là bảo đảm yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, trong số các loại vải công nghiệp mà người dân đề xuất, cần lưu ý đến yếu tố địa hình, khí hậu, thời tiết, cảnh quan nơi cư trú của chủ thể văn hóa cũng như giá thành của nguyên vật liệu (vải vóc, phụ kiện) để có sự lựa chọn sao cho phù hợp.

#### **4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Cách tiếp cận**

- *Tiếp cận chuyên ngành Dân tộc học và liên ngành khoa học xã hội.* Nghiên cứu cần được tiếp cận trước hết dưới giác độ và phương pháp của ngành Dân tộc học/Nhân học, trong đó, lấy tiếp cận tộc người và lý thuyết tộc người làm cơ sở nghiên cứu, biện luận định tính và lấy điều tra xã hội học tộc người làm cơ sở nghiên cứu, biện luận định lượng. Tiếp cận dưới góc độ mỹ thuật học cũng được chú trọng trong nghiên cứu này khi phân tích đặc điểm của cảnh quan, kiến trúc, mỹ thuật, nơi sinh hoạt, sở thích về màu sắc, chất liệu vật liệu sử dụng hàng ngày của người dân; qua đó, nhận định được những đặc trưng, gợi mở ra những ý tưởng và cùng chủ thể văn hóa định hình trang phục sinh hoạt cộng đồng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cần tiếp cận một số ngành liên quan như văn hóa học, bảo tàng học, nhân trắc học..., nhằm giúp cho quá trình định hình trang phục sao cho phù hợp với các diễn giải khoa học, xu hướng nhu cầu trang phục và đặc điểm xã hội - văn hóa của dân tộc Chứt.

- *Tiếp cận vùng và tộc người.* Cách tiếp cận vùng kết hợp với tiếp cận tộc người đòi hỏi phải nhận diện vấn đề theo hướng không gian và tộc người, không đồng nhất những vấn đề kinh tế - xã hội của các tộc người trong bối cảnh đương đại với những tập quán trong sản xuất, sinh hoạt, ứng xử xã hội, văn hóa truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng..., đã hình thành trong quá khứ theo vùng cư trú. Tuy nhiên, đây là điều rất khó khăn, đòi hỏi phải thật nhuần nhuyễn trong khai thác tài liệu định tính, kết hợp tài liệu định tính với số liệu định lượng để phân tích, lý giải vấn đề; đồng thời, tính đa dạng của văn hóa vùng, của vùng sinh thái - tộc người cũng cần phải được nhận thức, tôn trọng và phát huy trong luận giải, phân tích, đánh giá vấn đề.

- *Tiếp cận chủ thể văn hóa, chủ thể phát triển và phát triển văn hóa dựa vào cộng đồng.* Cách tiếp cận này đòi hỏi phải coi người Chứt như là điểm xuất phát cho việc nghiên cứu, định hình trang phục và đưa bộ trang phục đó đi vào thực tiễn cuộc sống. Thực hiện nhiệm vụ này cần có sự vào cuộc đồng thời của các nhà quản lý, nhà dân tộc học, văn hóa học, bảo tàng học, mỹ thuật học, nhà thiết kế thời trang..., nhưng cuối cùng và trên hết là phải dựa vào tiếng

nói cũng như nhu cầu tự thân của chủ thể văn hóa. Mong muốn và lựa chọn của đồng bào có ý nghĩa quyết định trong quá trình định hình trang phục đặc trưng cho chính tộc người mình. Chỉ khi người dân được tôn trọng và đồng thuận trong quá trình tham vấn cộng đồng thì kết quả nghiên cứu mới có thể đi vào cuộc sống và phục vụ công cuộc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của họ. Do đó, người dân cần được cùng tham gia với nhóm nghiên cứu trong hầu hết các hoạt động (phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, điều tra xã hội học, hội thảo, tọa đàm,...) để đi đến thống nhất và khẳng định mẫu trang phục. Họ cũng được tham gia vào quá trình đề xuất các kiến nghị nhằm đưa trang phục đã được định hình vào đời sống sinh hoạt cộng đồng, được trao quyền quản lý và triển khai các hoạt động bảo tồn trang phục với sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng. Nhà khoa học và nhà quản lý chỉ đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng**

Phương pháp chủ đạo của nghiên cứu này là điền dã dân tộc học với các công cụ chuyên ngành được áp dụng trong quá trình điền dã (quan sát trực tiếp, chụp ảnh, quay camera, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm theo đề cương và câu hỏi đã được chuẩn bị, thống nhất trong nhóm nghiên cứu) nhằm thu thập các tư liệu chính cấp thông qua điều tra, khảo sát tại các thôn làng của các nhóm địa phương thuộc dân tộc Chứt. Nghiên cứu này đặc biệt chú trọng đến phương pháp điều tra xã hội học tộc người và phương pháp đánh giá nông thôn có người dân tham gia.

- *Phương pháp điều tra xã hội học tộc người*: Điều tra xã hội học tộc người nhằm thu thập ý kiến người dân về thực trạng trang phục, nhu cầu trang phục sinh hoạt cộng đồng và những mong muốn liên quan đến trang phục của họ. Đây là nguồn tư liệu định lượng quan trọng, phản ánh ý kiến của các đại diện hộ gia đình dân tộc Chứt, sau khi xử lý sẽ giúp nhà nghiên cứu nhận diện và phân tích, đánh giá các nội dung then chốt. Kết quả xử lý, phân tích phiếu sẽ góp phần làm thuyết phục tính cần thiết và hiện thực của mẫu trang phục sẽ đưa ra thảo luận thống nhất với người dân. Một bảng hỏi điều tra xã hội học tộc người cần được xây dựng với các câu hỏi liên quan đến trang phục và nhu cầu trang phục của chủ thể thụ hưởng. Việc điều tra phiếu hỏi hộ gia đình cần được triển khai với đại diện người dân ở cả 05 nhóm địa phương, với đối tượng phỏng vấn phiếu bao gồm: người có uy tín, cán bộ địa phương và người dân, đảm bảo tính đại diện về giới, lứa tuổi, trình độ học vấn,... Phiếu hỏi được xây dựng và xử lý bằng phần mềm Google form. Cùng với phiếu hỏi, người điều tra cần đưa ra một số hình ảnh minh họa để người dân có được những hình dung ban đầu về loại hình trang phục, màu sắc, trang trí hoa văn và chất liệu mà họ mong muốn đối với bộ trang phục sinh hoạt cộng đồng của dân tộc mình. Các phiếu khảo sát sẽ được xử lý kịp thời ngay tại thực địa để lấy tư liệu cho bộ phận thiết kế xây dựng các market trang phục, sau đó được sử dụng để tham vấn cộng đồng.

- *Phương pháp đánh giá nông thôn có người dân tham gia*: Phương pháp này được đưa ra vào những năm cuối của thập niên 1970, nhằm đưa ra các thông tin nhanh, chính xác cho việc nhận dạng và đánh giá các chương trình phát triển nông thôn. Sự tham dự của cộng đồng

là một trong những triết lý quan trọng của phát triển cộng đồng là lấy người dân và cộng đồng làm trung tâm, dựa vào dân, bắt đầu từ người dân (Luong Hồng Quang, 2018). Với nghiên cứu này, đây là phương pháp rất quan trọng nhằm thu thập ý kiến, nhu cầu của chủ thể văn hóa về các nội dung liên quan. Công cụ triển khai chủ yếu là tổ chức các cuộc thảo luận nhóm để đạt tới sự đồng thuận và thống nhất giữa đồng bào dân tộc Chứt với người nghiên cứu trong quá trình định hình trang phục sinh hoạt cộng đồng của họ. Các khía cạnh cần thảo luận sẽ gồm kiểu dáng, nguyên liệu, công cụ, đặc biệt là họa tiết, hoa văn trang phục. Thành phần tham gia thảo luận gồm nhóm nghiên cứu, đại diện chính quyền địa phương và đại diện người dân theo lứa tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp,...

- *Kỹ thuật thiết kế thời trang*: Ngoài các phương pháp chính yếu nêu trên, nghiên cứu này cần ứng dụng một số kỹ thuật trong ngành thiết kế thời trang khi vẽ phác thảo ý tưởng. Phần mềm thiết kế chuyên dụng được đưa vào sử dụng để cụ thể hóa thành bản vẽ chi tiết, tái hiện sản phẩm từ những bản thiết kế. Từ ý tưởng cho đến sản phẩm cụ thể phải trải qua nhiều công đoạn và vì vậy, cần phải có hiểu biết đầy đủ về nguyên lý tạo hình trang phục và hiện thực hóa được bản vẽ thiết kế. Bên cạnh kỹ năng vẽ, nghiên cứu cũng cần sử dụng tốt các phần mềm đồ họa để có thể điều chỉnh các chi tiết, kiểu dáng, màu sắc theo đề xuất, lựa chọn của chủ thể văn hóa một cách nhanh chóng, chính xác. Các bản phác thảo từng bước được điều chỉnh, hoàn thiện qua mỗi lần thảo luận giữa các thành viên trong nhóm nghiên cứu và đặc biệt là qua quá trình tham vấn, lấy ý kiến của người dân trên thực địa.

### **Kết luận**

Trong phức hợp rất nhiều thành tố văn hóa của các tộc người nói chung, của người Chứt nói riêng, trang phục có vai trò, vị trí đặc biệt. Trang phục không chỉ để bảo vệ cơ thể, che nắng che mưa, mà còn hàm chứa nhiều chức năng khác như phản ánh thích ứng của con người với thiên nhiên, phản ánh thẩm mỹ, phản ánh văn hóa của một quốc gia, một dân tộc hay một cộng đồng,...

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước chủ trương bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, việc nghiên cứu, định hình trang phục bằng vải dệt dành cho những tộc người vốn chỉ có trang phục truyền thống bằng vỏ cây, dựa trên nhu cầu, bản sắc văn hóa của họ là đòi hỏi thực tiễn đối với các nhà khoa học và các nhà quản lý; qua đó góp phần thực hiện quyền bình đẳng văn hóa giữa các dân tộc, quyền được bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc nói chung và quyền được “*Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người*” nói riêng. Với các tộc người có dân số ít và đang được xem là “yếu thế” như tộc người Chứt, việc thực hiện nhiệm vụ này còn góp phần nâng cao ý thức tự giác tộc người, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc của họ trong cộng đồng quốc gia - dân tộc Việt Nam.

Quan điểm xuyên suốt khi triển khai nghiên cứu thực trạng, nhu cầu và định hình trang phục đặc trưng của dân tộc Chứt là căn cứ trên cơ sở văn hóa, ngôn ngữ, điều kiện tự nhiên, môi trường cư trú của tộc người nhưng chủ yếu và trên hết là phải dựa vào kết quả thăm dò, khảo sát ý kiến, nhu cầu của người dân. Trang phục đó có đi vào cuộc sống hay không, có trở thành trang phục sinh hoạt cộng đồng hay không còn tùy thuộc vào chủ thể văn hóa có chấp nhận hay không. Do đó, trong suốt quá trình triển khai nghiên cứu này, nhu cầu, nguyện vọng và lựa chọn của người dân có ý nghĩa quyết định, then chốt. Nhà nghiên cứu, nhà quản lý chỉ có vai trò tư vấn, hỗ trợ.

### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Hòa (2012), *Trang phục các tộc người thiểu số nhóm ngôn ngữ Việt - Mường và Tày - Thái Ka đai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Linh (2009), *Bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể của tộc người Chứt (nhóm Mã Liềng) ở bản Rào Tre, xã Hương Liên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Văn hóa Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Mạnh (1996), *Người Chứt ở Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
4. Lâm Bá Nam (2023), *Về trang phục Chứt hiện nay*, in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Bình trong bối cảnh hiện nay” do Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Bình tổ chức tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
5. Hoàng Nam (2013), *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Ngân (2017), *Nhận diện di sản văn hóa dân tộc Chứt ở Quảng Bình*, Nxb. Sân khấu, Hà Nội.
7. Lương Hồng Quang (2018), *Phát triển văn hóa dựa vào cộng đồng: Các tranh luận lý thuyết và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
9. Võ Xuân Trang (1998), *Người Rục ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Trần Tấn Vĩnh (2010), *Nghề dệt và trang phục cổ truyền của dân tộc Cơ tu tỉnh Quảng Nam*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.